LỰA CHỌN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔN THỂ THAO DÂN TỘC CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC

TS. Nguyễn Đức Thụy[1]

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 08 giải pháp (GP) phát triển giải pháp phát triển các môn thể thao dân tộc cho sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc cho sinh viên Trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên. Bước đầu ứng dụng các giải pháp lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả, kết quả, các giải pháp lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: giải pháp, các môn thể thao dân tộc, thể lực, sinh viên, trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc...

Abstract: Using conventional scientific research methods, 08 solutions have been selected to develop ethnic sports for students of northern mountain colleges and universities and for students of Thai Nguyen College of Education. The application of the selected solutions in practice has shown that these solutions were highly effective in improving the physical fitness of the research subjects.

Keywords: solutions, ethnic sports, physical fitness, students, northern mountain colleges and universities…

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các môn thể thao dân tộc được tổ chức thi đấu trong các lễ hội, Hội thi Thể thao Văn hoá các dân tộc góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống. Những môn thể thao như: Ném còn, kéo co, đẩy gậy, đi cà kheo, đua thuyền, đánh quay, bắn nỏ, chạy vượt đồi núi, vật… được liệt vào kho tàng các trò chơi dân gian Việt Nam thường được tái hiện ở lễ hội.

Qua khảo sát sơ bộ các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc cho thấy, môn GDTC là một trong những môn học được các nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng tạo điều kiện, song do nhiều yếu tố và nguyên nhân khác nhau nên thể chất của SV trong trường còn nhiều hạn chế về tầm vóc và thể lực. Các trường đều triển khai thực hiện chương trình GDTC của Bộ quy định song chất lượng giảng dạy còn thấp, phương pháp và nội dung còn nghèo nàn đơn điệu chưa lôi cuốn được SV tự giác luyện tập ngoại khóa.

Đối với SV đại học, cao đẳng các môn học trong chương trình GDTC hầu như chỉ diễn ra tương tự, trong 4 học kỳ đầu (năm thứ nhất và thứ hai), còn các học kỳ tiếp theo SV tập luyện TDTT chỉ thông qua hình thức ngoại khoá là chủ yếu. Chính vì vậy, nhu cầu tập luyện ngoại khoá của SV là rất lớn, trong đó nhu cầu tập luyện các môn thể thao dân tộc. Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: lựa chọn GP phát triển môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo; quan sát sư phạm; phỏng vấn; kiểm tra sư phạm; thực nghiệm sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đánh giá Thực trạng hoạt động thể thao dân tộc trong các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc

- Tiến hành đánh giá thực trạng thực trạng hoạt động thể thao dân tộc trong các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc, đề tài khảo sát số lượng các môn thể thao dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Kết quả cho thấy: số lượng các môn thể thao dân tộc ở các tỉnh miền núi phía Bắc giao động từ 7 – 11 môn gồm: Kéo co, Bắn nỏ, Đá cầu, Vật dân tộc, Ném còn, Võ dân tộc, Tù lu, Đẩy gậy, Kéo co, Cà kheo, Vật dân tộc, Võ dân tộc, Đua thuyền, Cưỡi ngựa, Bắn nỏ, Bơi chải…

- Tiến hành tìm hiểu về sự cần thiết phát triển môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc các ý kiến trả lời chủ yếu tập trung ở mức cần thiết và rất cần thiết, còn các ý kiến khác chiếm tỷ lệ thấp. Tìm hiểu vai trò và ý nghĩa của việc phát triển môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc cho thấy: Các đối tượng phỏng vấn đều

1. Trường Cao đẳng Thái Nguyên

nhận thức tương đối tốt về vai trò và ý nghĩa của các môn thể thao dân tộc trong việc duy trì bản sắc văn hoá thể chất của dân tộc

- Về nhận thức và thực trạng tập luyện các môn thể thao dân tộc của SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc. Kết quả được trình bầy tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc có nhận thức tương đối tốt về tầm quan trọng của việc phát triển môn thể thao dân tộc. Tuy nhiên, hứng thú tập luyện, thi đấu các môn thể thao dân tộc của SV chưa cao (15,68% SV rất hứng thú, 17,94% SV hứng thú). Như vậy đặt ra vấn đề cần có GP làm cho các môn thể thao trở nên hấp dẫn hơn, thu hút được đông đảo SV tham gia tập luyện, thi đấu. Điều này sẽ khắc phục được tình trạng số lượng SV tham gia các môn thể thao dân tộc hiện nay còn ít (14,91% SV thường xuyên tập luyện).

2.2. Lựa chọn GP phát triển các môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc

Tiến hành lựa chọn GP phát triển phong trào tập luyện ngoại khóa môn võ (vịnh xuân quyền) để phát triển thể lực cho SV Trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên theo các bước:

- Lựa chọn qua tham khảo tài liệu

- Lựa chọn qua phỏng vấn trực tiếp các giáo viên trên cơ sở đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc tập luyện TDTT ngoại khóa cho học SV Nhà trường

- Lựa chọn qua phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi.

Kết quả lựa chọn được 08 GP phát triển các môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc cho đối tượng nghiên cứu. (bảng 2)

GP 1. Nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị văn hoá của các môn thể thao dân tộc cho SV

Mục đích: Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao nhận thức của SV về ý nghĩa, tác dụng của tập luyện các môn thể thao dân tộc trong việc nâng cao sức khỏe, hoàn thiện thể chất cho con người, tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của các môn thể thao dân tộc.

Nội dung: Phối hợp các đơn vị chức năng và các bộ phận có liên quan (khoa, bộ môn GDTC, phòng quản lý SV, đoàn thanh niên...) tuyên truyền, quảng bá ích lợi của thể thao dân tộc. Kết hợp giáo dục truyền thống dân tộc với TDTT quần chúng.

Tăng cường quảng bá về thể thao dân tộc, phát động các phong trào thể thao dân tộc, tổ chức trại hè thể thao dân tộc v.v… Từ đó nhận thức của SV về thể thao dân tộc được nâng lên, góp phần thúc đẩy phong trào tập luyện các thể thao dân tộc ngày càng lớn mạnh.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ý nghĩa, tác dụng của thể thao dân tộc.

Xây dựng, tuyên dương những cá nhân điển hình hoạt động tích cực trong việc hưởng ứng phong trào phát triển các môn thể thao dân tộc.

Tổ chức thực hiện: Các khoa, bộ môn GDTC phối hợp với đoàn thanh niên các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương tuyên truyền, về vai trò, giá trị văn hoá của các môn thể thao dân tộc cho SV.

GP 2. Tăng cường phổ biến các môn thể thao dân tộc cho SV

Mục đích: Nâng cao hiểu biết và trang bị kiến thức về các môn thể thao dân tộc cho SV.

Nội dung: Bổ sung các tài liệu, sách, luật, băng đĩa hình về các môn thể thao dân tộc cho thư viện và các khoa, bộ môn GDTC nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của SV.

Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các môn thể thao dân tộc trong SV.

Tổ chức cho SV thăm quan thực tế các giải thi đấu thể thao dân tộc.

Gắn kết việc phổ biến các môn thể thao dân tộc trong các giờ GDTC như một phương tiện chuyên môn để phát triển thể chất cho SV

Tổ chức thực hiện: Các khoa, bộ môn GDTC phối hợp với phòng quản lý SV, đoàn thanh niên các trường đại học, cao đẳng, các cơ quan truyền thông trung ương và địa phương tuyên truyền, quảng bá về hoạt động thể thao dân tộc.

GP 3. Đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển các môn thể thao dân tộc

Mục đích: Để nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện đảm bảo những điều kiện cần thiết phục vụ cho giảng dạy, tập luyện và thi đấu các môn thể thao dân tộc.

Nội dung: Tiến hành cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở tập luyện: Sân bãi, nhà tập... để có thể tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ giảng dạy, tập luyện và thi đấu các môn thể thao dân tộc trong giờ chính khoá cũng như hoạt động ngoại khoá của SV.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức và tập luyện các môn thể thao dân tộc của SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc (n=1683)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
		n	%
1	Tầm quan trọng của việc phát triển môn thể thao dân tộc		
1.1	Rất quan trọng	852	50.62
1.2	Quan trọng	794	47.18
1.3	Không quan trọng	21	1.25
1.4.	Ý kiến khác	16	0.95
2	Mức độ tham gia tập luyện các môn thể thao dân tộc		
2.1	Thường xuyên	251	14,91
2.2	Không thường xuyên	504	29,94
2.3	Không tham gia	928	55,13
3	Hứng thú tập luyện, thi đấu các môn thể thao dân tộc		
3.1	Rất hứng thú	264	15,68
3.2	Hứng thú	302	17,94
3.3	Không hứng thú	209	12,41
4	Các môn thể thao dân tộc đã tham gia tập luyện, thi đấu		
4.1	Kéo co	589	34,99
4.2	Đá cầu	475	28,22
4.3	Đẩy gậy	332	19.73
4.4	Vật dân tộc	217	12,89
4.5	Ném còn	480	28,52
4.6	Bắn nỏ	232	13,78
4.7	Võ cổ truyền	230	13,66
5	Động cơ tham gia tập luyện ngoại khoá của SV		
5.1	Ham thích TDTT	709	42,13
5.2	Nhận thấy tác dụng rèn luyện thân thể	991	58,88
5.3	Để đối phó trong thi, kiểm tra	98	5,82
5.4	Sử dụng tích cực thời gian nhàn rỗi	339	20,14
5.5	Muốn vận động vui chơi	785	46,64
5.6	Muốn có sức khỏe tốt để học tập, lao động	1134	67,38
5.7	Muốn trở thành VĐV thể thao nghiệp dư	175	10,40
5.8	Rèn luyện ý chí dũng cảm	321	19,07
5.9	Trở thành con người phát triển toàn diện	598	35,53

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và giảng viên về các giải pháp phát triển môn thể thao dân tộc cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc (n=99)

STT	Những giải pháp	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		n	%	n	%	n	%
1.	Nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị văn hoá của các môn thể thao dân tộc cho sinh viên	87	87,88	10	10,10	2	2,02
2.	Tăng cường phổ biến các môn thể thao dân tộc cho sinh viên	81	81,82	15	15,15	3	3,03
3.	Đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển các môn thể thao dân tộc	74	74,75	23	23,23	2	2,02
4.	Tổ chức các giải thi đấu thể thao dân tộc cho sinh viên	72	72,73	24	24,24	3	3,03
5.	Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức thể thao dân tộc cho giảng viên và sinh viên	20	20,20	75	75,76	4	4,04
6.	Sử dụng môn thể thao dân tộc như phương tiện GDTC trong các giờ chính khoá	81	81,82	12	12,12	6	6,06
7.	Mở các câu lạc bộ thể thao dân tộc cho sinh viên	79	79,80	14	14,14	6	6,06
8.	Tổ chức hoạt động ngoại khoá môn thể thao dân tộc cho sinh viên	19	19,19	77	77,78	3	3,03

Đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng, sân bãi, dụng cụ tập luyện các môn thể thao dân tộc tùy thuộc vào điều kiện của từng trường phục vụ tập luyện và thi đấu các môn thể thao dân tộc.

Các khoa, bộ môn GDTC lập các đề án, dự án, kế hoạch đề xuất với Ban giám hiệu bổ sung, mua sắm và xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho việc phát triển các môn thể thao dân tộc phù hợp.

Tổ chức thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo duyệt đề án, dự án, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển các môn thể thao dân tộc.

Các khoa, bộ môn GDTC và câu lạc bộ tự quản và có chức năng quản lý, sử dụng các sở vật chất và xây dựng kế hoạch.

GP 4. Tổ chức các giải thi đấu thể thao dân tộc cho SV

Mục đích: Tạo môi trường hoạt động thi đấu thường xuyên phong phú và đa dạng, giúp SV tiếp cận công tác tổ chức, điều hành và đồng thời tuyển chọn học sinh vào các đội tuyển thể thao dân tộc.

Nội dung: Bám sát kế hoạch giảng dạy, học tập trong và ngoài trường, kế hoạch năm học và sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao dân tộc hợp lý, hiệu quả.

Để việc tập luyện thi đấu các môn thể thao dân tộc đi vào đời sống văn hoá, tinh thần của SV. Các hoạt động thi đấu cần đảm bảo tính thường xuyên, liên tục ở các lớp, khóa và toàn trường. Tổ chức định kỳ 1 năm một lần các giải truyền thống toàn trường thể thao, trong đó có các môn thể thao dân tộc.

Tham gia và tổ chức các giải thi đấu giao hữu các môn thể thao dân tộc giữa các khoa, các trường đại học và cao đẳng trong khu vực.

Ban hành quy chế khen thưởng, động viên khuyến khích cho các cá nhân và tập thể có thành tích trong các giải thi đấu thể thao dân tộc.

Tổ chức thực hiện: Khoa, bộ môn GDTC, công đoàn, phòng quản lý SV và đoàn thanh niên, phối hợp tổ chức tổ chức các giải thi đấu thể thao dân tộc nhân dịp các ngày lễ lớn của nhà trường, của Ngành giáo dục - đào tạo, Ngành TDTT và của đất nước...

GP 5. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức thể thao dân tộc cho giảng viên và SV

Mục đích: Tăng cường kiến thức, luật thi đấu, nâng cao năng lực tổ chức, trọng tài, tham gia các hoạt động thể thao dân tộc cho giáo viên và SV.

Nội dung: Hình thành các lớp bồi dưỡng kiến thức thể thao dân tộc cho giáo viên và SV.

Mời các chuyên gia có trình độ về các môn thể thao dân tộc về giảng dạy và phổ biến kiến thức, luật thi đấu các môn thể thao dân tộc.

Liên hệ với Vụ thể thao quần chúng, Tổng cục TDTT để cử các giảng viên chuyên trách tham dự các lớp tập huấn về thể thao dân tộc, trên cơ sở đó về mở các lớp bồi dưỡng ở các trường đại học, cao đẳng sở tại;

Tổ chức các đợt dã ngoại, thực tế về thể thao dân tộc cho SV.

Tổ chức thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo việc kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng kiến thức thể thao dân tộc cho giảng viên và SV.

Các khoa, bộ môn GDTC đề xuất và thực thi kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng kiến thức thể thao dân tộc cho giảng viên và SV.

GP 6. Sử dụng môn thể thao dân tộc như phương tiện GDTC trong các giờ chính khoá

Mục đích: Đa dạng hóa các phương tiện GDTC, tăng cường thể lực cho SV, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát triển phong trào thể thao dân tộc trong SV trong các giờ GDTC chính khóa.

Nội dung: Thiết kế nội dung GDTC với các môn thể thao dân tộc thuộc nhóm các môn thể thao tự chọn cho SV.

Tiến hành giảng dạy, tổ chức tập luyện các môn thể thao hiện đại đan xen với các môn thể thao dân tộc trong các giờ học GDTC chính khóa.

Phân công trách nhiệm cho từng nhóm, từng cán bộ giảng dạy, đảm bảo việc sử dụng các môn thể thao dân tộc như một phương tiện GDTC trong giảng dạy nội khoá, cũng như xây dựng kế hoạch phát triển phong trào tập luyện các thể thao dân tộc trong SV.

Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ giảng viên đối với việc nâng cao chất lượng GDTC của SV và phát triển phong trào thể thao dân tộc. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ về nội dung thể thao dân tộc, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác GDTC và phong trào thể thao dân tộc ở các trường đại học, cao đẳng trong những năm học tiếp theo.

Tổ chức thực hiện: Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện và các khoa, bộ môn GDTC chủ trì thực hiện việc đưa môn thể thao dân tộc vào như phương tiện GDTC trong các giờ chính khoá.

GP 7. Mở các câu lạc bộ thể thao dân tộc cho SV

Mục đích: Nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của SV là biết nhiều môn, giỏi một môn, nâng cao hiệu quả giờ học chính khoá, đạt được tiêu chuẩn thể lực chung theo quy định của Bộ GD&ĐT, đạt thành tích cao trong các cuộc thi đấu thể thao dân tộc.

Nội dung: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về loại hình hoạt động câu lạc bộ thể thao dân tộc, động viên SV tham gia tập luyện.

Thành lập ban chủ nhiệm câu lạc bộ thể thao dân tộc và các thành viên, có quy chế, chương trình hoạt động cụ thể.

Khoa, bộ môn GDTC, đoàn thanh niên tham gia điều hành, cố vấn hỗ trợ chuyên môn cho các câu lạc bộ thể thao dân tộc.

Huy động các nguồn hỗ trợ cơ sở vật chất, xã hội hóa cho hoạt động của các câu lạc bộ thể thao dân tộc.

Tổ chức thực hiện: Đảng ủy, Ban giám hiệu tạo điều kiện cho việc hình thành các câu lạc bộ, khoa, bộ môn GDTC, đoàn thanh niên là nòng cốt cho việc hình thành và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ thể thao dân tộc ở các lớp, các khóa.

GP 8. Tổ chức hoạt động ngoại khoá các môn thể thao dân tộc cho SV

Mục đích: Đa dạng hóa các hoạt động TDTT cho SV, bổ sung lượng vận động thể lực ngoài giờ GDTC chính khóa, nâng cao thể lực cho SV bằng các môn thể thao dân tộc.

Nội dung: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về loại hình hoạt động tập luyện, thi đấu ngoại khoá các môn thể thao dân tộc.

Khuyến khích, động viên SV tham gia ngoại khóa các môn thể thao dân tộc.

Lập kế hoạch và thời khóa biểu cho hoạt động ngoại khóa các môn thể thao dân tộc của SV

Tổ chức hướng dẫn các hoạt động tập luyện ngoại khóa các môn thể thao dân tộc.

Tổ chức thực hiện: Khoa, bộ môn GDTC chủ trì tổ chức và điều hành hoạt động ngoại khoá các môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng.

Phải tiến hành đồng bộ các nhóm biện pháp liên quan thì mới có thể xây dựng và hoàn thiện công tác GDTC nói chung và hoạt động TDTT ngoại khoá nói riêng, có như vậy mới nâng cao thể lực cho SV, đáp ứng được mục tiêu của Bộ

Giáo dục – Đào tạo về phát triển công tác GDTC.

2.3. Tổ chức thực nghiệm

- Chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên đối tượng 80 SV thuộc khóa Đại học 11 chuyên ngành Bác sĩ y học cổ truyền.
- Phương pháp thực nghiệm: Phương pháp thực nghiệm so sánh song song
- Thời gian thực nghiệm: Quá trình thực nghiệm sư phạm được tiến hành trong thời gian 03 tháng (ứng với 01 học kỳ, cụ thể từ tháng 9/2015 tới tháng 11/2015
- Địa điểm thực nghiệm: Trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên.

Chia thành 2 nhóm theo phương pháp bốc thăm ngẫu nhiên. Cụ thể:

- Nhóm thực nghiệm: Gồm 40 SV trong đó (16 SV nam và 24 SV nữ) khóa Đại học 11 chuyên ngành Bác sĩ y học cổ truyền Trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên. Nhóm đối tượng này được tham gia tập luyện ngoại khóa môn võ (vịnh xuân quyền) tại câu lạc bộ võ (vịnh xuân quyền) do bộ môn GDTC tổ chức tập luyện, với thời gian 03 buổi tập/1 tuần, với thời gian 90 phút/1 buổi tập ngoài giờ chính khóa, đồng thời nhóm thực nghiệm được áp dụng các nhóm GP tổ chức tập luyện ngoại khóa mà đề tài đã xây dựng .
- Nhóm đối chứng: Gồm 40 SV trong đó (15 SV nam và 25 SV nữ) khóa Đại học 11 chuyên ngành Bác sĩ y học cổ truyền Trường cao đẳng sư phạm Thái Nguyên. Nhóm đối chứng là những SV không tham gia tập luyện ngoại khóa môn võ (vịnh xuân quyền) tại câu lạc bộ võ (vịnh xuân quyền) mà tự tổ chức tập luyện cá nhân hoặc tự tập luyện theo nhóm (không có giáo viên hướng dẫn).
- Công tác kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra đánh giá được tiến hành ở thời điểm trước và sau thực nghiệm.

2.4. Kết quả thực nghiệm

Trước thực nghiệm, chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của học sinh nhóm đối chứng và thực nghiệm bằng 6 test theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả

Bảng 3. Kết quả xếp loại thể lực của sinh viên các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc trước và sau kiểm chứng giải pháp (n=1683)

Năm học	Nam (n=449)									Nữ (n=1234)								
	Tốt			*Đạt*			Chưa đạt			Tốt			*Đạt*			Chưa đạt		
	TKC	SKC	W (%)	TKC	SKC	W (%)	TKC	SKC	W (%)	TKC	SKC	W (%)	TKC	SKC	W (%)	TKC	SKC	W (%)
Thứ nhất (nam=154; nữ=416)	26	30	14,2	88	105	17,6	40	19	-71,1	60	72	18,1	235	278	16,7	121	66	-58,8
Thứ hai (nam=150; nữ=410)	31	38	20,2	91	104	13,3	28	8	-111,1	79	91	14,1	243	286	16,2	88	33	-90,9
Thứ ba (nam=145; nữ=408)	27	32	16,9	86	103	17,9	33	10	-106,9	72	84	15,3	235	276	16,0	101	48	-71,1

được trình bày tại bảng 3.

Kết quả cho thấy: Trước và sau thực nghiệm, kết quả xếp loại thể lực của SV của các trường có tác động các GP phát triển các môn thể thao dân tộc đều có sự tăng trưởng cao so với thời điểm trước kiểm chứng, cụ thể là:

Đối với nam:

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ nhất tăng trưởng 14,2% ở loại tốt, 17,6% ở mức đạt và mức chưa đạt – 71,1%.

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ hai tăng trưởng 20,2% ở loại tốt, 13,3% ở mức đạt và mức chưa đạt – 111,1%.

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ ba tăng trưởng 16,9% ở loại tốt, 17,9% ở mức đạt và mức chưa đạt – 106,9%.

- Đối với nữ:

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ nhất tăng trưởng 18,1% ở loại tốt, 16,7% ở mức đạt và mức chưa đạt – 58,8%.

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ hai tăng trưởng 14,1% ở loại tốt, 16,2% ở mức đạt và mức chưa đạt – 90,9%.

+ Kết quả thể lực của SV năm thứ ba tăng trưởng 15,3% ở loại tốt, 16,0% ở mức đạt và mức chưa đạt – 71,1%.

3. KẾT LUẬN

- Lựa chọn được 08 GP phát triển GP phát triển các môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc.

- Bước đầu ứng dụng các GP lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả. Kết quả, các GP lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

Ảnh minh họa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), *Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc*, Luận án tiến sĩ, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV.*

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư 02/2009/ TT-BVHTTDL, ngày 17/3/2009, *Hướng dẫn việc tổ chức đánh giá phong trào TDTT quần chúng ở địa phương.*

4. Tô Ngọc Thanh, *Một vài đặc điểm về vai trò hình thành nhân cách văn hóa dân tộc người của trò chơi và đồ chơi dân gian Việt Nam (1992)*, Tạp chí Nghiên Cứu Văn hóa Nghệ Thuật, Số 1.

5. Nguyễn Toán (1994), *Nghiên cứu trò chơi vận động dân gian ở Việt Nam*, Viện Khoa học TDTT.

Nguồn bài báo: *Bài báo trích từ kết quả luận án tiến sỹ, tác giả: Nguyễn Đức Thụy, bảo vệ năm 2015 tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh: "Một số giải pháp phát triển môn thể thao dân tộc cho SV các trường đại học, cao đẳng miền núi phía Bắc".*

Ngày nhận bài: 30/5/2021; Ngày duyệt đăng: 30/7/2021